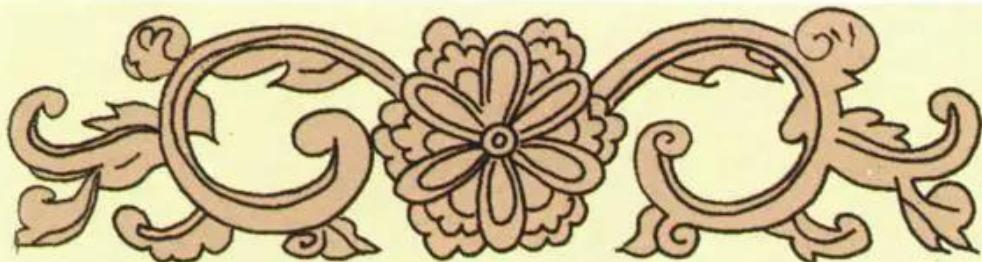
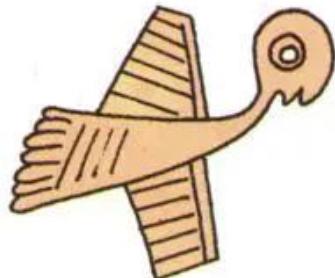




BÀI 1
VỀ TRANG TRÍ

CHÉP HOẠ TIẾT TRANG TRÍ DÂN TỘC

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT CÁC HOẠ TIẾT TRANG TRÍ



Một số hoạ tiết cổ



Hoạ tiết trên trang phục của một số dân tộc miền núi.

Hoạ tiết trang trí của các dân tộc Việt Nam rất phong phú, đa dạng, có sắc thái riêng, thường có một số đặc điểm sau :

1. Nội dung

Hoạ tiết thường là các hình hoa lá, mây, sóng nước, chim muông được khắc trên gỗ, đá, thêu dệt trên vải, đan bằng mây tre, vẽ trên gốm sứ ... do các nghệ nhân xưa sáng tạo có tính “đơn giản” và “cách điệu” cao.

2. Đường nét

- Nét vẽ hoạ tiết của dân tộc Kinh thường mềm mại, uyển chuyển, phong phú.
- Nét vẽ hoạ tiết của các dân tộc miền núi thường giản dị, thể hiện bằng các nét chắc, khoẻ (hình kỉ hà^{**}).

3. Bố cục

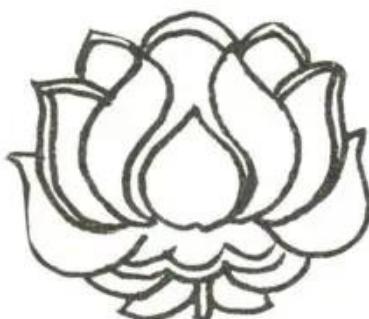
Hoạ tiết được sắp xếp cân đối, hài hòa (các hoạ tiết thường đối xứng qua trực ngang hoặc trực dọc).

4. Màu sắc

Một số hoạ tiết của các dân tộc thường có màu sắc rực rỡ hoặc tương phản như : đỏ - đen, lam - vàng ...

II - CÁCH CHÉP HOẠ TIẾT DÂN TỘC

1. Quan sát, nhận xét tìm ra đặc điểm của hoạ tiết



Hoạ tiết có dạng hình tròn

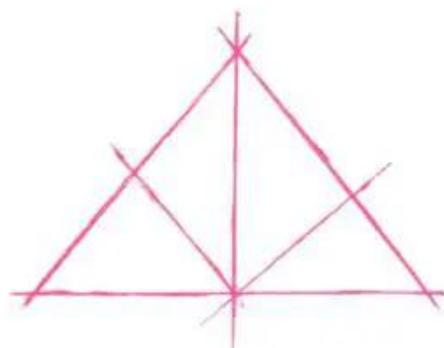
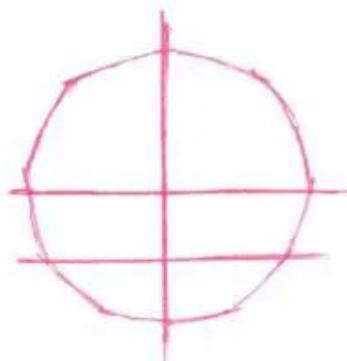


Hoạ tiết có dạng hình tam giác

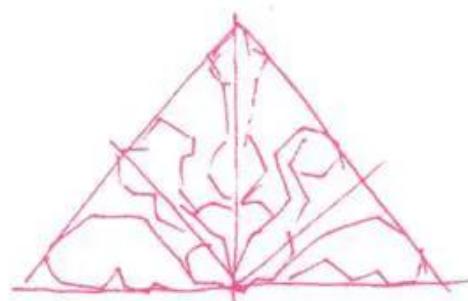
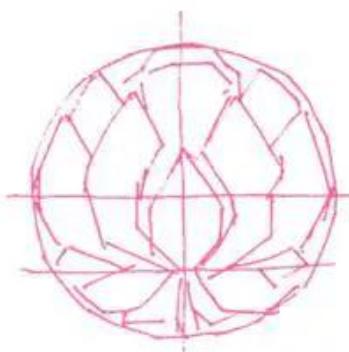
(*) *Đơn giản* là lược bỏ những chi tiết rườm rà, tập trung vào các nét điển hình ; *Cách điệu* là dùng những đường nét tổng hợp, sáng tạo hơn để vẽ nên những hoạ tiết giàu tính trang trí và độc đáo. Đơn giản và cách điệu vẫn giữ được đặc điểm của mẫu nhưng làm cho hoạ tiết đẹp, hợp với các hình thức trang trí.

(**) *Hình kỉ hà* là các hình *hình học*.

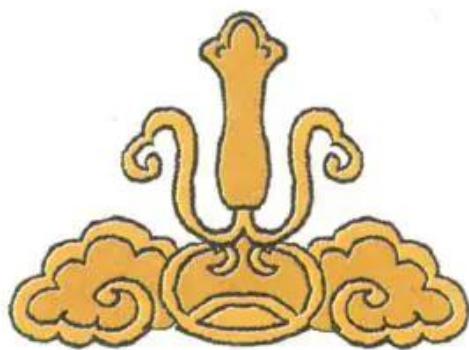
2. Phác khung hình và đường trục



3. Phác hình bằng các nét thẳng



4. Hoàn thiện hình vẽ và tô màu



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Chọn và chép một họa tiết dân tộc, sau đó tô màu theo ý thích.